Trình duyệt của bạn đã tắt chức năng hỗ trợ JavaScript. (8)

Truyện Tiền Thân Đức Phật (Túc Sinh Truyện)

Trình duyệt của bạn đã tắt chức năng hỗ trợ JavaScript.

Website chỉ làm việc khi bạn bật nó trở lại.

Để tham khảo cách bật JavaScript, hãy click chuột vào đây !

Trang nhất • Giới thiệu • Tin Tức

» Tin phật sự Đà Lạt - Lâm Đồng
» Ban trị sự Phật giáo Tp Đà Lạt
» Địa chỉ các chùa Đà Lạt
» Phật học
» Thư viện
» Thông báo
» Chương trình hoạt động
» Lời Phật dạy
• ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM

» TẠNG KINH PALI » TẠNG KINH HÁN TẠNG

• Thư viện

» Nhạc thiền » Thơ thiền » Tranh thiền

• Lịch sử

» LỊCH SỬ PHẬT THÍCH CA » Lịch Sử Chư Tổ » Lịch Sử Chư Vị Hòa Thượng

• Liên hệ • Thống kê

» Theo đường dẫn đến site
» Theo quốc gia
» Theo trình duyệt
» Theo hệ điều hành
» Máy chủ tìm kiếm
» ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM » TẠNG KINH PALI » Kinh tiểu tụng » Nội dung

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 4 Chủ nhật - 29/09/2013 14:12

Chuyện Tiền Thân Đức Phật (III) Jàtaka Tác giả: Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt

Mục lục

• 01. Giới Thiệu

• 0 2. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ

• 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ

• 04. CHƯƠNG V Phẩm Năm Bài Kệ

• 05. CHƯƠNG VI Phẩm Sáu Bài Kệ

• 06. CHƯƠNG VI Phẩm Ba bài Kệ 7

• 07. CHƯƠNG VI Phẩm Ba bài Kệ 8

• 08. CHƯƠNG VI Phẩm Ba bài Kệ 9

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 314. Chuyện Địa Ngục Nồi Sắt (Tiền thân Lohakumbhi)

Đúng phần của, ta nào ban bố...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một vị vua xứ Kosala.

Hồi ấy, nhân một đêm kia, vua xứ Kosala nghe một tiếng do bốn sinh linh ở địa ngục phát ra, đó là bốn âm, mỗi âm do một sinh linh phát ra: du, sa, na, se. Truyền thuyết bảo rằng trong một đời trước họ vốn là bốn hoàng tử ở Xá-vệ và đã phạm tội gian dâm. Sau khi làm điều xấu xa với vợ của các láng giềng vốn được trông giữ cẩn thận và cứ buông mình theo tham ái dục lạc, họ đã bị bánh xe của thần chết cắt đứt ngang cuộc sống xấu xa kia gần Xá-vệ. Họ tái sinh vào địa ngục Bốn Nồi sắt. Sau khi chịu đau đớn sáu nghìn năm, họ trồi được lên cao và trông thấy bờ miệng của cái nồi, họ liền tự nghĩ: "Biết đến bao giờ chúng ta mới thoát khỏi cảnh khổ này?". Thế rồi cả bốn người lần lượt phát lên một tiếng kêu lớn. Vua sợ muốn chết vì những âm thanh ấy, cứ ngồi yên không nhúc nhích và chờ cho đến sáng.

Lúc bình minh, các vị Bà-la-môn đến vấn an vua. Vua bảo:

- Này các thầy, hôm nay chính ta đây phải nghe những tiếng kêu kinh khủng như thế kia thì làm sao ta khỏe khoắn cho được?

Các Bà-la-môn nhún vẫy tay. Vua hỏi:

- Gì thế hở các thầy?

Họ đoan chắc với vua rằng những tiếng kia là điềm rất hung xấu. Vua hỏi:

- Có cách gì chữa trị không?

Họ đáp:

- Tâu Đại vương, ngài có thể bảo rằng không! Nhưng chúng tôi đã lắm từng trải về các sự việc như thế.

Vua nói:

- Bằng cách nào các thầy có thể xua tan được các điều xấu ấy chứ?

- Tâu Đại vương - họ đáp - chúng tôi vốn có quyền năng chữa trị hiệu nghiệm và nhờ cuộc tế lễ tứ phần gồm đủ các loại sinh linh chúng tôi sẽ xua tan hết mọi điều xấu.

Vua phán:

- Vậy thì nhanh lên, hãy bắt hết mọi sinh linh mỗi thứ bốn con: người, bò, ngựa, voi xuống cho tới chim cút cùng các loài chim khác, và nhờ tế lễ tử sinh như thế, tâm ta được an bình trở lại.

Các Bà-la-môn tuân lời, họ lấy đủ mọi thứ họ cần rồi cho đào một hố để tế lễ và trói đủ loại sinh linh khốn khổ kia vào các cột. Họ bắt các vật hy sinh nhiều hơn số cần thiết vì nghĩ rằng họ sẽ được ăn nhiều món ngon và hưởng nhiều lợi lộc. Họ đi khắp chỗ này chỗ nọ và bảo:

- Này, tôi phải có thế này, thế kia...

Hoàng hậu Mallikà đến hỏi vua tại sao các Bà-la-môn lại vui mừng đến thế. Vua đáp:

Này hoàng hậu, bà có liên hệ gì tới chuyện này chứ? Bà đang say đắm trong vinh quang của riêng bà và chẳng biết rằng ta đã đau khổ như thế nào.

- Sao thế, thưa Đại vương.

- Ta đã nghe những tiếng kêu khủng khiếp và khi ta hỏi các Bà-la-môn rằng kết quả việc nghe những tiếng kêu ấy là thế nào, thì họ bảo vương quốc của ta, tài sản của ta đang bị đe dọa, nhưng nhờ tế lễ tứ sinh, họ sẽ làm cho tâm ta an bình. Giờ đây họ đang theo lệnh ta, đào một hố tế lễ và đang tìm kiếm các vật hy sinh mà họ cần.

Hoàng hậu nói:

- Tâu Hoàng thượng, thế ngài đã hỏi ý kiến vị Bà-la-môn trưởng ở thiên giới về nguồn gốc của những tiếng kêu này chưa?

Vua đáp:

- Hoàng hậu, ai là Bà-la-môn trưởng ở thiên giới?

- Tâu ngài, đó là đức Đại Cồ đàm - hoàng hậu trả lời - là đức Phật tối cao.

- Ta đã không hỏi ý kiến đức Phật.

Hoàng hậu nói:

- Thế thì xin hãy đến hỏi Ngài đi.

Vua nghe theo lời hoàng hậu. Sau bữa ăn sáng, vua lên Vương Xá và đến Tinh xá Kỳ Viên. Sau khi đảnh lễ bậc Đạo Sư, vua nói:

- Bạch Thế Tôn, trong đêm gần đây, trẫm có nghe bốn tiếng kêu và hỏi các thầy Bà-la-môn, họ cam đoan sẽ làm cho tâm trẫm an bình trở lại bằng cách tế lễ tứ sinhđối với mỗi loài và bây giờ họ đang sửa soạn tế lễ. Sự việc trẫm nghe các tiếng kêu như thế khiến điều gì xảy ra cho trẫm?

- Chẳng xảy ra điều gì cả - Bậc Đạo Sư dạy - Một số sinh linh ở địa ngục vì phải chịu đựng thống khổ nên kêu lớn lên. Những tiếng ấy không phải riêng ngài nghe đâu. Các vị vua ngày xưa cũng đã nghe như thế. Và họ cũng vậy, sau khi hỏi ý các Bà-la-môn, đã

nóng lòng tổ chức lễ tế các vật hy sinh, nhưng rồi được các trí giả chỉ bảo, họ không làm như thế nữa. Các trí giả giảng cho họ tính chất của những tiếng kêu này và khuyên họ thả hết đám vật hy sinh đáng thương kia ra, cùng làm cho tâm họ an bình trở lại.

Ri do"yêu cu c;a vua, bậ Cạo Qư kể mt chuyện đi xưa. 4div style "tez|-alif:jusify2>* ,/div> ~gày xƐa(mHh vua Brahmadatta trị ~ìx

ıời tu hđnh.(Ogài pht huy lhngthần l;c do tiin!định vGn hỷởng Dhin lc. Ngài"4rú tại một khu bừng tịnh ạc`trong vùng Tuyết SƠn.

Vua Ba-la-nẩi bấypgirẅt kinh$sợ vì nghe bốl iếng kêu do bốn ci~hlioh urˉ 4Rong"đa0ngửc phát ra. Vđ khm các thầy B-La-iôn fảo bũng y nx tế rẹng một tron`ba paixaphải xy đến`cho nhà vua, vta liộn then theo đnghị của (ọ là cử hành tế lễ tứ sinh để ngăn chặn tai họa. Vị giáo sĩ của hoàng gia được các Bà-la-môn giúp chuẩn bị một hố tế lễ và một số lớn vật hy sinh được mang lại, cột vào các cọc.

Thế rồi Bồ-tát, do lòng từ thúc đẩy, quan sát thế giới bằng thiên nhãn. Khi ngài thấy sự việc xảy ra, liền nghĩ: "Ta phải đến để lo an toàn cho các sinh linh này".

Rồi do thần lực, ngài bay lên không và hạ xuống trong vườn cây của vua Ba-la-nại. Ngài ngồi trên phiến đá của vua, trông giống như một tượng vàng. Người đệ từ trưởng của vị giáo sĩ đến gần thầy và hỏi:

- Thưa thầy, trong kinh Vệ-đà há chẳng viết rằng không có hạnh phúc cho những ai sát sinh đấy sao?

Giáo sĩ đáp:

- Ngươi cứ việc mang phẩm vật của vua lại đây và chúng ta sẽ có lắm thứ ngon để ăn. Cứ an tâm!

Ông nói thế và đuổi anh ta đi.

Nhưng chàng trai tự nghĩ: "Ta sẽ không dự phần vào việc này đâu," rồi anh ta vào vườn cây của vua và thấy Bồ-tát nơi đây. Sau khi thân ái chào ngài, anh ngồi xuống cách ngài một khoảng để tỏ lòng kính trọng. Bồ-tát hỏi anh:

- Này chàng trai, vua trị nước có công chính không?

Anh đáp:

- Thưa Tôn giả, vua trị nước rất công chính, nhưng trong đêm, ngài nghe bốn tiếng kêu và khi vua hỏi các thầy Bà-la-môn thì ngài được họ đoan chắc rằng họ sẽ làm cho tâm ngài an bình trở lại bằng cách tế lễ tứ sinh. Do đó, vua muốn lấy lại niềm an lạc, đang chuẩn bị đem các loài vật tế lễ và một số lớn các vật hy sinh đã được mang lại trói vào các cột tế lễ. Bây giờ, đối với những đạo nhân như Tôn giả, há chẳng nên giải thích nguyên do của các tiếng kêu kia mà cứu số đông sinh mạng đáng thương này khỏi nanh vuốt của tử thần ư?

Bồ-tát nói:

- Này anh bạn trẻ, vua chẳng biết ta, ta cũng chẳng biết vua, nhưng chính ta đây biết được nguồn gốc của tiếng kêu la ấy. Nếu vua đến đây hỏi ta nguyên do, ta sẽ giải quyết mối nghi cho ngài.

Chàng trai đáp:

- Thế thì thưa Tôn giả, xin Tôn giả chờ một lát, con sẽ đưa đức vua lại.

Bồ-tát chấp thuận. Chàng trai đến trình với vua mọi sự và dẫn vua đến gặp Bồ-tát. Vua đảnh lễ ngài, ngồi xuống một bên và hỏi có thật ngài biết nguồn gốc của các tiếng kêu ấy không. Bồ-tát đáp:

- Tâu Đại vương, thật thế.

Vua nói:

- Vậy thì thưa Tôn giả, xin ngài hãy nói cho ta nghe.

- Tâu Đại vương - ngài nói - những người kia, trong một đời trước đã phạm tội gian dâm với những người phụ nữ ở gần Ba-la-nại, vốn là vợ của những người láng giềng, được canh giữ rất kỹ lưỡng. Và do đó về sau họ bị tái sinh vào địa ngục Nồi sắt. Nơi đây, sau khi phải chịu thống khổ suốt ba mươi ngàn năm trong một chất lỏng ăn mòn dầy đặc được nấu sôi, có lúc họ bị chìm đụng đến đáy nồi, có lúc họ trồi lên đỉnh như một cái bọt nước. Sau những năm như thế, họ thấy được miệng nồi và khi nhìn qua mép nồi, cả bốn người đều muốn đọc lên bốn bài kệ trọn vẹn nhưng họ không thể nào làm được như thế. Và khi mỗi người chỉ mới phát ra được một âm thì bị chìm trở lại trong nồi sắt. Bấy giờ một người trong bọn bị chìm xuống sau khi phát ra âm "du" vốn muốn nói như sau:

Đúng phần của, ta nào ban bố,

Lại sống đời nhiễm ố, tà gian,

Không tìm cứu rỗi vững vàng,

Giờ đây phước lạc một đường bay xa.

Người ấy không thể đọc lên bài kệ trên, nhưng Bồ-tát nhờ có trí tuệ riêng nên đã đọc lại toàn bộ bài kệ ấy. Và đối với ba người kia cũng thế. Người mới chỉ phát âm "sa" vốn muốn đọc bài kệ sau:

Sầu thảm thay, số này chịu cả

Đến khi nào buông thả ra cho?

Qua vô số kiếp khôn dò

Cực hình địa ngục bao giờ ngưng đâu!

Còn trường hợp người phát ra âm "ha" thì đây là bài kệ ông ta muốn đọc:

Nào dứt được khổ sầu đau đớn,

Số phận kia đã gán cho ta,

Ở trần gian tạo ác ra,

Chính phần ta phải nhận mà đền đây.

Và người đã phát ra âm "se" thì muốn đọc bài kệ sau đây:

Số phận này một mai thoát nhẹ,

Mang kiếp người, ta sẽ vươn lên,

Quyết làm nhiều việc thiện hiền,

Bằng công đức tự trang nghiêm lấy mình.

Sau0khi Ƒọc trọo từnc bài(kệ B-táp$bo: &jfsp;4/dmv - Têu Đi vương, kẻ ở prng đa ngc muốn đỉc c bi k tran ~ẹn n(ưng vü$ticụa họ nặnG uˡ nën họ0không(Jthể là} như ti? được> Vâ khi lãnh nhận`hu quẫ c ngiỆp của h như vậy, họ la |ớn lên. Nhưng ngài chớ`wợ+ c không mv nguydhại0nào"ῆn gặn *ng i"vìngài đã oghe ting$kêu ấy âu.

Ơc ồ-tát lǰm sho n âm, vua"tvuyn đánhTrnw tàngcủa ngài vàtu{ên bố rng ám đôngbác v-t"hy sinh {ia bhảm được th: 2advâ hyt"lễ bị rh bỏ.

,div stylu="text=align: justify">CCn û-tʒt sau khi đã cứu*bao nhiêu synh vqt kh nn"kia, ở lại đó ít0Ngày rồi quay về chốn cũ và không hề ngừng tu tập Thiền định, ngài được sinh vào cõi Phạm thiên.

*

Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Xá-lợi-phất bấy giờ là người tu sĩ trẻ tuổi, còn Ta là vị ẩn sĩ kia.

-ooOoo- 315. Chuyện Miếng Thịt (Tiền thân Mamsa)

Đối với kẻ cầu xin ân huệ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên, về cách Trưởng lão Xá-lợi-phất đã kiếm thức ăn ngon cho các Tỷ-kheo bị bệnh đang được chữa trị.

Bấy giờ, một số Tỷ-kheo ở Kỳ Viên sau khi dùng dầu để làm thuốc xổ, muốn được một ít đồ ăn ngon. Những người chăm sóc bệnh đã đến Xá-vệ tìm các thức ăn ngon, nhưng sau một vòng khất thực trên con đường tại các khu hàng quán ăn, họ đành trở về, không có được các thức ấy. Đến gần trưa, Trưởng lão Xá-lợi-phất vào làng khất thực, gặp các Tỷ-kheo ấy liền hỏi họ vì sao quay về sớm như thế. Họ kể cho Tôn giả nghe. Tôn giả nói:

- Thế thì theo ta đây.

Rồi Tôn giả đưa họ đến cũng chính con đường ấy.

Bấy giờ, dân chúng ở đó cúng dường Tôn giả đủ mọi thức ăn ngon. Những thị giả mang thức ăn về cho các Tỷ-kheo bị bệnh và họ đã thọ dụng chúng.

Thế rồi một hôm, cuộc bàn tán lại bắt đầu trong Pháp đường, rằng các thị giả đã phải rời thành mà không kiếm được thức ăn cho thầy của họ đang bị bệnh như thế nào, còn Trưởng lão Xá-lợi-phất trên đường khất thực đã mang họ theo trên một con đường thuộc khu quán xá thế nào, và Tôn giả đã gởi họ về với bao nhiêu là thức ăn ngon...

Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi các Tỷ-kheo đang bàn tán việc gì và sau khi nghe thuật lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, chẳng phải chỉ riêng Xá-lợi-phất kiếm được thức ăn như thế đâu, ngày xưa, các trí giả cũng đã có giọng dịu ngọt, đã biết nói năng vừa lòng người và đã nhận được các thứ như vậy.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. *

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là con trai của một thương gia giàu có.

Một hôm, một người bẫy nai kia săn được thịt, chở đầy xe, quay về thành phố định đem thịt ra bán. Bấy giờ bốn người con trai của các trưởng giả giàu có đang sống tại Ba-la-nại, ra khỏi thành, gặp nhau tại ngã tư đường. Họ ngồi xuống và nói chuyện với nhau về những gì họ đã nghe thấy được. Một trong những chàng trai ấy trông thấy chiếc xe chở đầy thịt kia liền đề nghị đến người bẫy nai kiếm một miếng thịt nai. Các chàng kia bảo anh ta cứ đến thử xem. Anh ta đến gặp người đi săn ấy và nói:

- Chào ông mãnh, cho tôi một miếng thịt nào!

Người đi săn trả lời:

- Người nào xin người khác thứ gì thì phải nói năng lịch sự; bạn sẽ có một miếng thịt xứng hợp với cách nói năng của bạn.

Rồi ông ta đọc bài kệ đầu:

Đối với kẻ cầu xin ân huệ,

Lời sao thô lỗ thế bạn ơi?

Món thô xứng đáng cùng lời,

Chỉ xương da đấy, thứ tôi treo này.

Một trong những người bạn kia hỏi anh ta đã dùng lời lẽ thế nào để xin một miếng thịt, anh ta đáp:

- Tôi nói: chào ông mãnh!

Người kia nói:

- Tôi cũng sẽ đến xin ông ta.

Rồi anh ta đến người đi săn và nói:

- Này ông anh, hãy cho tôi một miếng thịt nai nào!

Người đi săn đáp:

- Bạn sẽ nhận được một miếng xứng hợp với lời lẽ bạn dùng.

Rồi ông ta đọc bài kệ thứ hai:

Tên người anh, mối dây mạnh mẽ

Nối tình thân những kẻ với nhau...

Lời hay của bạn vừa trao

Khiến tôi tặng chỗ nối vào hai xương.

Nói thế xong, người đi săn ném cho anh ta một miếng khớp xương nai. Chàng trẻ thứ ba hỏi người vừa rồi đã xưng hô thế nào khi đến xin thịt anh kia đáp:

- Tôi gọi ông ta là ông anh.

Anh này nói:

- Tôi cũng sẽ đến xin anh ta.

Rồi anh ta đến gần người đi săn và kêu:

- Này cha thân, hãy cho con một miếng thịt nai.

Người đi săn nói:

- Bạn sẽ được một miếng xứng hợp với lời bạn vừa nói.

Và ông đọc bài kệ thứ ba:

Tim người cha xót thương động chuyển

Khi nghe kêu lên tiếng "cha thân"!

Đáp lời bạn khẩn cầu ân,

Trái tim nai đấy tôi mang tặng liền.

Nói như thế xong, ông ta liền cho người ấy một miếng thịt ngon, nguyên phần cả trái tim con nai. Thế rồi chàng trai thứ tư hỏi chàng thứ ba rằng anh đã dùng lời lẽ ra sao mà hỏi xin thịt. Người kia đáp:

-Ồ - tôi gọi anh ta là cha thân!

Người thứ tư bảo:

- Thế thì tôi cũng sẽ xin một miếng.

Rồi anh đến gần người đi săn và nói:

- Này bạn của ta ơi, hãy cho ta một miếng thịt.

Ông ấy bảo:

- Bạn sẽ nhận phần tùy theo lời bạn vừa thốt.

Rồi ông đọc bài kệ thứ tư:

Tôi dám nghĩ: cuộc đời không bạn

Chắc phải là hoang vắng đìu hiu!

Gồm trong tiếng "bạn" niềm yêu,

Nên tôi tặng hết bao nhiêu thịt này.

Ông ta nói thêm:

- Này bạn, tôi sẽ chở cả xe thịt này về nhà bạn.

Thế là người con trai của thương gia ấy được cả xe mang về và anh ta đến lấy thịt ra. Anh đối đãi với người đi săn, đầy thịnh tình và kính trọng. Anh cho gọi vợ con ông ta, và đem ông ta ra khỏi nghề độc ác ấy và đến ở tại tư dinh chính anh. Từ đó, họ trở thành đôi bạn bất ly và sống thân ái với nhau suốt đời.

*

Khi bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Xá-lợi-phất là người đi săn, còn Ta đây là con trai của người thương gia, kẻ đã được chia trọn cả phần thịt nai ấy.

-ooOoo- 316. Chuyện Con Thỏ (Tiền thân Sasa)

Bảy cá hồng tôi đã gọn mang...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về sự cúng dường vật dụng cho các Tỷ-kheo.

Một người chủ đất nọ tại Xá-vệ cung cấp đủ mọi thứ cần thiết cho Giáo đoàn, đứng đầu là đức Phật. Ông ta dựng một cái rạp ở trước cửa nhà ông rồi mời các Tỷ-kheo cùng đức Phật, Giáo chủ của họ đến ngồi vào chỗ trang nghiêm đã chuẩn bị sẵn và cúng dường các vị đủ mọi thức cao lương thượng hạng. Ông còn nói:

- Ngày mai, xin quý vị trở lại.

Ông khoản đãi họ trọn một tuần và đến ngày thứ bảy, ông dâng cúng đức Phật cùng năm trăm vị Tỷ-kheo của Ngài đủ mọi thứ vật dụng cần thiết. Vào cuối bữa tiệc, bậc Đạo Sư nói lời tùy hỷ công đức:

- Này cư sĩ, ông tạo sự thỏa lòng mãn ý do sự bố thí này thật là đúng lý. Vì đây là một truyền thống của hàng trí giả ngày xưa, những vị đã hiến cả thân mạng mình cho bất cứ kẻ hành khất nào mà họ gặp, họ còn cho những kẻ ấy ăn cả thịt của chính họ nữa.

Rồi do yêu cầu của gia chủ, Ngài kể một chuyện đời xưa. *

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con Thỏ sống trong một khu rừng. Một phía rừng này là chân một ngọn núi, ở phía kia là một con sông và ở phía thứ ba là một ngôi làng biên địa. Thỏ có ba bạn: một con Khỉ, một con Chó rừng và một con Rái cá. Bốn con vật khôn ngoan này sống với nhau, mỗi con săn

tìm thức ăn của mình trong một khu riêng biệt và đến chiều tối, chúng đến họp lại với nhau. Thỏ rất thông tuệ, có tài khuyến dụ, thường thuyết về Chân lý cho ba bạn kia; dạy các bạn ấy nên bố thí, nên tuân hành luật đạo đức và giữ gìn ngày trai giới. Chúng đều tiếp thu lời khuyến dụ ấy và mỗi con đến trú ở chỗ riêng của mình trong khu rừng ấy.

Thời gian trôi qua, một hôm Bồ-tát quan sát bầu trời, nhìn mặt trăng và biết rằng hôm sau là ngày trai giới liền dặn ba bạn kia:

- Ngày mai là trai nhật. Cả ba bạn hãy thực hành giới luật và giữ gìn ngày trai. Ai tỏ ra kiên định trong việc thực hiện đạo đức thì việc bố thí sẽ mang lại cho vị ấy kết quả xứng đáng. Thế thì hễ có kẻ nào đến xin bạn, bạn hãy cho họ ăn bằng chính thức ăn của bạn.

Tất cả đều đồng ý, rồi ai nấy về chỗ của mình.

Tờ mờ sáng hôm sau, Rái cá ra đi tìm mồi, xuống tới bờ sông Hằng. Bấy giờ có một người đánh cá bắt được bảy con cá hồng, xâu cá vào một sợi mây rồi đem chôn chúng dưới cát trên bờ sông. Sau đó, ông ta lại xuống sông để bắt thêm cá. Rái cá đánh hơi được mấy con cá đang được chôn vùi kia, liền bới cát lên, trông thấy cá liền lôi ra và kêu lớn lên ba lần:

- Cá của ai đây?

Không thấy chủ nhân đâu, nó liền lấy răng cắn xâu cá ấy mang vào rừng đem về để vào nơi nó ở, định sẽ ăn vào lúc thích hợp. Thế rồi nó nằm xuống suy nghĩ mình thật đạo hạnh quá!

Con Chó rừng cũng ra đi kiếm thức ăn và tìm thấy trong túp lều của một người trông coi đồng ruộng hai xiên nướng thịt, một con rắn mối và một lọ sữa đông. Nó kêu lớn lên ba lần:

- Các thứ này của ai đây?

Sau đó không thấy ai là chủ nhân, nó tròng dây vào cổ mang cái lọ, dùng răng cắn con rắn mối và hai cái xiên mang về cất vào hang của nó. Nó tự nghĩ: "Vào lúc thích hợp, ta sẽ ăn các thứ này". Rồi nó nằm xuống, suy nghĩ vừa rồi nó giữ đạo hạnh thật tốt.

Con Khỉ cũng vào trong lùm cây, lượm một cành xoài rồi mang lên cất vào khu của nó trong rừng, định sẽ ăn các trái xoài ấy vào lúc thích hợp. Rồi nó nằm xuống, suy nghĩ nó đã giữ đức hạnh thật đúng.

Còn Bồ-tát vào lúc cần, ra ngoài để định ăn đọt non trên bãi cỏ Kusa và trong lúc nằm trong rừng, ngài chợt nghĩ: "Ta chẳng có dầu, chẳng có cơm, chẳng có các thứ như thế. Nếu có ai đến đây xin ta, ta đâu có thể lấy cỏ mà cho họ được. Nếu có người hành khất nào đến với ta, ta sẽ cho người ấy thịt của chính ta vậy". Sự biểu lộ đức hạnh sáng ngời ấy làm cho chiếc ngai bằng cẩm thạch trắng của Thiên chủ Đế Thích nóng lên.

Đế Thích quán tưởng và khám phá ra duyên cớ, rồi quyết định thử lòng con Thỏ chúa này. Trước hết, Thiên chủ giả là một Bà-la-môn đến đứng gần nơi ở của con Rái cá. Rái

cá hỏi tại sao ông đứng đó, ông đáp:

- Này Hiền giả, tôi vừa nhịn đói giữ trai giới, nếu có được thứ gì để ăn, tôi sẽ hoàn tất mọi bổn phận của một đạo sĩ.

Rái cá nói:

- Tốt lắm, tôi sẽ cho ngài thức ăn.

Rồi nó đọc bài kệ đầu để nói với Đế Thích:

Bảy cá hồng tôi đã gọn mang

Từ dòng nước cả của sông Hằng,

Bà-la-môn hỡi, ăn cho thỏa,

Và ở lại đây chốn núi ngàn.

Vị Bà-la-môn bảo:

- Hãy để đến ngày mai rồi tôi sẽ tính.

Rồi ông đến với con Chó rừng. Khi được hỏi vì sao ông đứng đó, ông cũng trả lời như trước kia. Chó rừng cũng sẵn sàng hứa tặng ông đồ ăn và nói với ông bằng bài kệ thứ hai:

Người coi đồng dành thức ăn tối

Bình sữa kia; rắn mối nữa đây.

Hai xiên để nướng thịt này

Tôi đây trót dại lấy ngay ấy mà.

Có bao nhiêu tôi đà tặng đấy,

Bà-la-môn xin hãy ăn thôi!

Nếu ngài hạ cố đến nơi

Rừng này ở lại cùng tôi một hồi.

Vị Bà-la-môn bảo:

- Hãy để đến mai rồi tôi sẽ tính.

Rồi ông đến với con Khỉ. Khi được hỏi vì sao ông đứng đó, ông cũng trả lời như trước. Khỉ sẵn sàng cho ông đồ ăn và nói với ông bài kệ thứ ba:

Dòng nước lạnh với cành xoài mọng,

Chốn rừng xanh rợp bóng yên lành,

Để ngài vui hưởng, sẵn dành,

Nếu ngài thỏa ý, rừng xanh nương mình.

Vị Bà-la-môn bảo:

- Hãy để đến mai rồi tôi sẽ tính.

Rồi ông đến con Thỏ rừng tinh khôn. Khi được hỏi vì sao ông đứng đó, ông cũng trả lời như trên. Khi nghe ông ta muốn gì, Bồ-tát rất thỏa ý, liền nói:

- Này Bà-la-môn, ngài đến với tôi để kiếm đồ ăn thì thật là đúng lắm. Hôm nay, tôi muốn trao tặng một thứ mà trước đây tôi chưa bao giờ trao tặng, và ngài sẽ không phải phạm giới sát sinh. Này bằng hữu, khi ngài chất củi và nhóm lên một ngọn lửa xong thì hãy đến báo cho tôi biết, tôi sẽ hiến mạng sống của tôi và nhảy vào trong lửa. Khi thân tôi đã được nướng chín, ngài hãy ăn thịt tôi rồi hoàn thành các bổn phận tu sĩ của ngài.

Rồi Thỏ nói với ông bài kệ thứ tư:

Tôi chẳng có thức ăn mè, đậu,

Cùng gạo cơm để hậu đãi ngài.

Thịt tôi hãy nướng lửa thôi,

Nếu ngài sống với chúng tôi chốn này.

Thiên chủ Đế Thích nghe bảo thế, liền dùng thần lực tạo nên một đống than cháy đỏ rồi đến báo cho Bồ-tát hay, Bồ-tát từ chỗ nằm bằng cỏ Kusa đứng lên và đến nơi ấy, ngài lắc mình ba lần để nếu có côn trùng vào nằm trong bộ lông của ngài rơi ra mà thoát chết.

Rồi để hiến dâng toàn cả thân mình, Bồ-tát nhảy vọt lên, trong một niềm hoan lạc tràn trề. Ngài rơi xuống đống than cháy rực giống như một con thiên nga vương giả đáp xuống cụm hoa sen. Nhưng ngọn lửa tắt ngay khi chạm đến những lỗ chân lông trên toàn thân ngài giống như ngài rơi vào vùng sương giá. Ngài liền hỏi Đế Thích:

- Này Bà-la-môn, ngọn lửa ngài vừa nhóm lên giá lạnh quá, nó chẳng làm nóng được các lỗ chân lông trên thân thể tôi. Tại sao thế?

Đế Thích đáp:

- Thưa Hiền giả, ta chẳng phải là một Bà-la-môn, ta là Đế Thích, ta đến đây để thử đức hạnh của ngài.

Bồ-tát nói:

- Thưa Đế Thích, không những chỉ riêng ngài mà nếu tất cả mọi người trên thế gian này đến đây để thử tôi về cung cách bố thí như thế kia thì họ cũng sẽ không bao giờ thấy rằng tôi từ bỏ một ý định bố thí nào.

Nói xong, Bồ-tát thốt lên tiếng reo sảng khoái như tiếng rống của sư tử.

Bấy giờ, Đế Thích nói với Bồ-tát:

- Này Thỏ hiền trí, mong cho đức hạnh của ngài được sáng tỏa muôn đời.

Rồi Thiên chủ ép một trái núi, lấy nước tinh từ đó ra mà vẽ hình một con Thỏ tên mặt trăng. Sau khi đặt Thỏ vào chỗ nằm bằng cỏ non Kusa, Thiên chủ quay về cung điện của mình ở trên trời.

Bốn con vật khôn ngoan kia sống hạnh phúc hài hòa bên nhau, giữ tròn giới luật, tuân hành các ngày trai giới, rồi sau đó đi theo nghiệp của mình.

*

Sau khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Đế, người gia trưởng đã cúng dường các vật dụng cần thiết cho các Tỷ-kheo kia đắc quả Dự Lưu và bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Ànanda là con Rái cá, Mục-kiền-liên là con Chó rừng, Xá-lợi-phất là con Khỉ, còn Ta là con Thỏ hiền trí ấy.

-ooOoo- 317. Chuyện Khóc Người Chết (Tiền thân Matarodana)

Khóc người sống hơn khóc kẻ chết...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một người chủ đất tại Xá-vệ.

Khi người anh của ông chết, ông quá đau đớn đến độ bỏ ăn, bỏ tắm rửa, xức dầu thơm. Quá sầu khổ, cứ mỗi chiều là ông đến nghĩa địa khóc than. Bậc Đạo Sư vào lúc sáng sớm, phóng tầm mắt nhìn khắp thế gian, quan sát thấy người có khả năng đắc quả Dự Lưu, liền nghĩ: "Ngoài Ta ra chẳng ai có thể làm dịu nỗi sầu đau của ông ta và đưa ông đến quả Dự Lưu bằng cách kể cho ông ta chuyện xảy ra thời xưa được. Ta phải là nơi an trú cho ông".

Vì thế hôm sau, khi đi khất thực về, Ngài mang theo một Tỷ-kheo trẻ tuổi đến nhà ông ấy. Nghe có bậc Đạo Sư đến, người chủ đất liền sai sửa soạn một chỗ ngồi và mời Ngài vào. Sau khi đảnh lễ Ngài, ông ngồi xuống một bên. Khi bậc Đạo Sư hỏi vì sao ông sầu não như thế, ông bảo rằng ông buồn khổ từ khi anh ông chết. Bậc Đạo Sư dạy:

- Tất cả mọi hiện hữu do kết hợp mà nên đều vô thường, cái gì phải tan rã thì tan rã. Ta chẳng nên phiền não vì điều này. Các trí giả ngày xưa vì biết như vậy nên không hề sầu khổ khi anh họ chết.

Rồi do yêu cầu của ông ta, bậc Đạo Sư kể một chuyện quá khứ. *

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát tái sinh trong một gia đình phú thương, có gia tài đến tám trăm chục triệu. Khi ngài trưởng thành thì cha mẹ chết. Thế rồi người anh của Bồ-tát quản lý tài sản của gia đình và ngài sống phụ thuộc vào ông ta. Chẳng bao lâu người anh cũng chết do một cơn bạo bệnh. Bà con, bè bạn gần xa đã đến than khóc thảm thiết. Chẳng ai kiềm chế nỗi xúc động của mình. Nhưng Bồ-tát lại chẳng sầu chẳng khóc gì cả. Mọi người đều bảo:

- Coi kìa, anh nó chết mà nó vẫn thản nhiên như không, thực là một kẻ tâm hồn quá sắt đá. Chắc là nó muốn anh nó chết để mong được hưởng gấp đôi phần gia tài đấy.

Một người thân thích cũng trách cứ ngài:

- Này, anh của anh chết mà anh cũng chẳng nhỏ một giọt nước mắt nào cả ư?

Nghe thế ngài bảo:

- Do ngu dại mù quáng, chẳng biết gì đến Tám pháp ở thế giới (được - mất, khen - chê, vui - buồn, vinh - nhục) các người khóc than: Ôi anh ta đã chết! nhưng tôi và cả các người đều cũng sẽ chết hết. Tại sao các người lại không khóc khi nghĩ đến cái chết của chính mình? Mọi sự hiện hữu đều giả tạm, do đó không một vật kết hợp nào có thể giữ nguyên điều kiện bản chất của nó được. Dù các ngươi, những kẻ ngu dại mù quáng, do vô minh không biết đến Tám pháp ở thế giới" mà cứ khóc than sầu khổ, còn tại sao tôi đây phải khóc chứ?

Nói xong, ngài đọc các bài kệ này:

Khóc người sống hết khóc kẻ chết,

Mọi sinh linh đều kết một thân,

Loài chim, loài thú bốn chân,

Rắn, người, thần thảy bước chung một đàng.

Chống số phận, ta càng bất lực,

Vui chết không khổ lạc thăng trầm.

Sao chìm trong mối thương tâm

Vì người anh chết, lệ đầm đìa rơi?

Chuyện lừa đảo, chuyện đời phóng dật,

Kẻ dại cuồng hay bậc hùng oai,

Khôn ranh, chẳng biết điều ngay,

Khôn ngoan như thế cũng tày ngu si.

Bồ-tát thuyết giảng Chân lý cho những người kia như thế và giải trừ mọi phiền não cho họ.

*

Khi bậc Đạo Sư chấm dứt bài giáo lý, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc bài giảng Tứ Đế, người chủ đất đắc quả Dự Lưu. Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, bậc trí giả giải trừ phiền não cho mọi người bằng cách thuyết giảng giáo lý kia chính là Ta.

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

Tác giả bài viết: HT Thích Minh Châu

Nguồn tin: Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam

Tổng số điểm của bài viết là: 0 trong 0 đánh giá 1 2 3 4 5 Click để đánh giá bài viết

Từ khóa: tiền thân , minh châu , mục lục , giới thiệu , tiếp theo , địa ngục , ban bố , kỳ viên , sinh linh , truyền thuyết , hoàng tử , gian dâm , xấu xa , láng giềng , thần chết , tái sinh , đau đớn , trông thấy , bao giờ , lần lượt , tiếng kêu

Xem phản hồi -- Gửi phản hồi

Bạn cần đăng nhập thành viên để sử dụng chức năng này

Những tin mới hơn

KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 4-6 (26/10/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 7-9 (26/10/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 10-12 (26/10/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 13-22 (26/10/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 10 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 9 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 6 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 7 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 8 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 5 (29/09/2013)

Những tin cũ hơn

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 3 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 2 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ (29/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 9 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 8 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 7 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 6 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 5 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 4 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 3 (28/09/2013)

Giới thiệu về Chùa Linh Sơn - Đà Lạt

Tài khoản

Mật khẩu

Quên mật khẩu? Đăng nhập bằng OpenID Google Yahoo Myopenid

Phật Thích Ca Hoa sen Cờ Phật Giáo

Giới thiệu về phật giáo TP Đà Lạt Đang cập nhật..

Địa chỉ : 120 Nguyễn Văn Trỗi, phường 2 Chùa Linh Sơn, Tp Đà Lạt - Lâm Đồng.Điện thoại : 0633836658. Email : phatgiaodalat@yahoo.com

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.